TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Văn N,** sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 12/23, Khu phố 8, Phường B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Thạch Thị Kim Ng**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Văn N và bà Thạch Thị Kim Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn N và bà Thạch Thị Kim Ng thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Đặng Văn N và bà Thạch Thị Kim Ng thống nhất giao cháu Đặng Thạch Bảo N1, sinh ngày 29/9/2024 cho bà Thạch Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Văn N và bà Thạch Thị Kim Ng khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đặng Văn N và bà Thạch Thị Kim Ng khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Đặng Văn N và bà Thạch Thị Kim Ng mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Đặng Văn N đồng ý nộp thay án phí cho bà Thạch Thị Kim Ng, do đó ông N phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Đặng Văn N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông Đặng Văn N đã đóng theo biên lai thu số 0001173 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Đặng Văn N đã nộp đủ án phí, ông N không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thảo Nguyên